

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PÁC NẶM
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HS - ST

Ngày 23/4/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PÁC NẶM, TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Thanh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lường Văn Xiên

Bà Ma Thị Lưu

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Thế - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 4 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2019/TLST-HS, ngày 18 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Lý Lê L - Tên gọi khác: Không, sinh ngày 18 tháng 3 năm 1990 tại xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm B, xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 11/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch Việt Nam; Con ông Lý Lê B và bà Nông Thị Y; Vợ là Lý Thị Kim D: Có 01 con 01 tuổi.

Tiền án: 01; Tiền sự: Không

Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam trong một vụ án khác tại Nhà tạm giữ, lưu giam công an huyện H, tỉnh Cao Bằng. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Anh Ma Văn T, sinh năm 1974

Địa chỉ: Thôn P, xã C, huyện P, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Hoàng Ngọc S, sinh ngày 03/11/2000 - Địa chỉ: Phố 1, xã C, huyện P, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của anh Hoàng Ngọc S là chị Đàm Thị T, sinh

năm 1982 - Địa chỉ: Phố 1, xã C, huyện P, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/11/2018 Công an huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng có công văn trao đổi về việc Lý Lê L khai nhận hành vi trộm cắp tài sản tại huyện P, tỉnh Bắc Kạn vào cuối tháng 11/2017.

Tiến hành điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Pắc Nặm lấy lời khai của bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xác định được như sau.

Ngày 02/11/2017, Lý Lê L đi xe khách từ tỉnh Cao Bằng đến huyện P, tỉnh Bắc Kạn với mục đích tìm và trộm cắp tài sản nên khi đi có mang theo văm sử dụng để phá khóa điện xe máy, khi đến huyện P, tỉnh Bắc Kạn, L ngủ lại ở trung tâm xã B. Sáng ngày 03/11/2017 L đi xe khách từ trung tâm xã B đi huyện A theo đường 258B qua xã C, huyện P. Khi đi đến địa phận thôn H, xã C thì L phát hiện 03 chiếc xe mô tô dựng ở lề đường gần gốc cây to cạnh bờ suối (phía tay trái theo hướng từ xã C đi huyện A) trong 03 chiếc xe thì chiếc xe dựng ở giữa là xe nhãn hiệu Honda, L thường hay trộm cắp do dễ tiêu thụ. L ngồi trên xe đi được một đoạn thì xuống xe và đi bộ quay lại vị trí đã phát hiện 03 chiếc xe mô tô. L sử dụng Văm phá khóa điện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn đỏ, đen, BKS 97B1 - 318.20 của ông Ma Văn T sinh năm 1974 trú tại thôn H, xã C, huyện P, sau đó L dắt xe lùi ra đường rồi điều khiển xe đi về hướng huyện B, tỉnh Bắc Kạn và tiếp tục đi về xã C, huyện PH, tỉnh Cao Bằng bán chiếc xe mô tô đã trộm cắp được cho Hoàng Ngọc S sinh năm 2000 trú tại Phố 1, xã C, huyện PH, tỉnh Cao Bằng được số tiền 4.000.000đ sau đó tiêu dùng cá nhân hết.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 10/12/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Pắc Nặm xác định: Hiện trường vụ trộm cắp tài sản là tại đoạn đường nhựa 258B thuộc thôn H, xã C, huyện P. Phía Đông là hướng đường đi xã T và ruộng ngô; phía Tây là hướng đường đi trung tâm xã C; phía Nam tiếp giáp lề đường và vườn chuối; phía Bắc tiếp giáp lề đường là lối xuống khe suối. Vị trí để chiếc xe máy là tại khoảng đất trống thuộc lề đường bên phải hướng từ huyện A đi huyện P có diện tích (04 x 03) m.

Tại Kết luận định giá tài sản số 12 ngày 10/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Pắc Nặm kết luận: Một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 97B1 - 318.20 đã qua sử dụng trị giá 13.100.000đ.

Tại cơ quan điều tra, Lý Lê L khai nhận hành vi trộm cắp tài sản là một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn đỏ đen tại xã C, huyện Pắc Nặm, tỉnh Bắc Kạn vào tháng 11/2017. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Hoàng Ngọc S khai nhận khi mua chiếc xe mô tô trên với L, L không nói cho S biết là xe trộm cắp được mà chỉ nói là xe của người nhà nhờ L bán hộ, sau khi mua được xe S đã điều khiển xe đi đến khu vực biên giới bán cho một người đàn ông người Trung Quốc không biết tên, địa chỉ được số tiền 5.000.000đ và tiêu dùng cá nhân hết.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKSPN ngày 16/3/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm để xét xử Lý Lê L về "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lý Lê L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

a) Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm o, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Lý Lê L từ 06 đến 09 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

b) Xử lý vật chứng: Không có.

c) Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điều 42 BLHS năm 1999, các điều 584, 585, 586 và 589 BLDS buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông Ma Văn T số tiền 13.000.000đ.

d) Án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án và căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người liên quan và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có cơ sở kết luận:

Buổi trưa ngày 03/11/2017 bị cáo Lý Lê L sử dụng vạm phá khóa điện để trộm lấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn đỏ, đen, BKS 97B1 - 318.20 của ông Ma Văn T sinh năm 1974 trú tại thôn H, xã C, huyện P, sau khi trộm được chiếc xe bị cáo đã điều khiển xe đi về hướng huyện A, tỉnh Bắc Kạn rồi tiếp tục đi về xã C, huyện PH, tỉnh Cao Bằng bán chiếc xe mô tô đã trộm cắp được cho Hoàng Ngọc S sinh năm 2000 trú tại Phố 1, xã C, huyện PH, tỉnh Cao Bằng được số tiền 4.000.000đ, bị cáo đã tiêu dùng cá nhân hết. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung là *“trộm cắp tài sản có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng...”*.

Hành vi của bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm truy tố về tội “trộm cắp tài sản” là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Xét tính chất nghiêm trọng, mức độ phạm tội của bị cáo thấy.

Mặc dù nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị, nhưng do muốn có tiền tiêu sài nên bị cáo đã bất chấp. Hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự xã hội nói chung và huyện P nói riêng, do vậy cần phải có hình phạt xứng đáng với hành vi mà bị cáo đã gây ra.

Khi thực hiện hành vi bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Điều luật có nội dung:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ năm trăm nghìn đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới năm trăm nghìn đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm...

[4]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo có một tiền án, ngày 28/6/2013 bị TAND huyện N, tỉnh Cao Bằng xử phạt 30 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, buộc phải bồi thường số tiền 14.666.000^d tại Bản án số 10/2013/HSST, đến ngày 28/4/2015 chấp hành xong hình phạt tù, nhưng đến nay chưa thi hành khoản tiền bồi thường. Do vậy bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Bị cáo tự khai ra hành vi trộm cắp và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, các quy định của pháp luật. HĐXX xét thấy, cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và đảm bảo tính giáo dục, phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả điều tra, xác minh cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về vật chứng của vụ án:

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 (Một) Vam chữ T bằng kim loại dài 16cm, rộng 08 cm, hiện nay vật chứng đang do cơ quan công an huyện H, tỉnh Cao Bằng tạm giữ trong vụ án khác, do vậy không đề cập xử lý.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave màu sơn đỏ, đen biển kiểm soát 97B1 - 318.20 của ông Ma Văn T, cơ quan điều tra không truy tìm được nên không đề cập xử lý.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Anh Ma Văn T yêu cầu bị cáo Lý Lê L phải bồi thường cho anh số tiền 13.000.000^d

[7]. Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn tại phiên tòa giữ nguyên Quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ. Mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[8] Xem xét, đánh giá hành vi của những người liên quan.

Trong vụ án còn có Hoàng Ngọc S là người đã mua chiếc xe mà bị cáo đã trộm cắp được, nhưng L không nói cho S biết là xe trộm cắp được mà chỉ nói là xe của người nhà nhờ L bán hộ, sau khi mua được xe S đã điều khiển xe đi đến khu vực biên giới bán cho một người đàn ông người Trung Quốc không biết tên, địa chỉ do vậy không có căn cứ xử lý đối với S.

[9] Về án phí: Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, có hộ khẩu thường trú và chỗ ở thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và bị cáo có đơn xin miễn án phí. Do vậy cần miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố bị cáo Lý Lê L phạm tội “Trộm cắp tài sản”

[2]. Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm o, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999.

[3]. Xử phạt bị cáo Lý Lê L 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 BLHS năm 1999, các điều 584, 585, 586 và 589 BLDS năm 2015 buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông Ma Văn T số tiền 13.000.000đ.

Việc thi hành án được thực hiện theo Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015

“Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015”

[5]. Về vật chứng: Không có

[6]. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

[7]. Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhân:

- VKSND huyện Pác Nặm. (01b)
- TAND tỉnh Bắc Kạn. (01b)
- VKSND tỉnh Bắc Kạn.(01b)
- Bộ phận hồ sơ CA huyện Pác Nặm. (03b)
- Chi cục THADS huyện Pác Nặm. (01b)
- Sở Tư pháp. (01b)
- Bị cáo. (01b)
- Người bị hại (01b)
- Người có QL,NVLQ. (01b)
- Người đại diện của người có QL,NVLQ (01)
- Lưu hs;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thanh Tuấn